

Số: 1076 /QĐ-CHK

Hà Nội, ngày 23 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành hướng dẫn về phân cấp, triển khai cấp, sửa đổi phép bay đối với chuyến bay dân dụng

CỤC TRƯỞNG CỤC HÀNG KHÔNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Hàng không dân dụng Việt Nam số 66/2006/QH11 ngày 29/6/2006; Luật số 61/2014/QH13 ngày 21/11/2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hàng không dân dụng Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 04/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết về quản lý hoạt động bay (Nghị định 125);

Căn cứ Quyết định số 2606/QĐ-BGTVT ngày 07/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Hàng không Việt Nam (Quyết định 2606/QĐ-BGTVT); Quyết định số 1055/QĐ-BGTVT ngày 31/5/2019 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải về sửa đổi, bổ sung Quyết định 2606/QĐ-BGTVT;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Vận tải hàng không,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này hướng dẫn về phân cấp, triển khai cấp, sửa đổi phép bay đối với chuyến bay dân dụng (Hướng dẫn). Chi tiết như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Trưởng phòng Vận tải hàng không có trách nhiệm triển khai, tổ chức thực hiện Hướng dẫn này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 131/QĐ-CHK ngày 18/01/2023 của Cục trưởng Cục HKVN ban hành quy trình triển khai cấp, sửa đổi phép bay đối với chuyến bay dân dụng.

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục trưởng (để b/c);
- Các Phó Cục trưởng;
- Các Phòng: PCHTQT, TCATB, ANHK, QLC, QLHĐB và TTHK (để biết);
- Lưu: VT, VTHK (S).

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG



Đinh Việt Sơn

HƯỚNG DẪN

Về phân cấp, triển khai cấp, sửa đổi phép bay đối với chuyến bay dân dụng (Ban hành kèm theo Quyết định số 1076 /QĐ-CHK ngày 23 tháng 5 năm 2023)

I. Thời hạn nộp đơn đề nghị, thời hạn cấp, sửa đổi phép bay và thẩm quyền cấp phép bay

1. Quy định chung:

1.1. “Ngày làm việc” được hiểu là các ngày từ Thứ Hai đến Thứ Sáu (trừ ngày lễ, ngày nghỉ khác theo quy định). Ví dụ: “Chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay” được hiểu là: chuyến bay dự kiến khai thác vào Ngày D (giờ ETD nằm trong 0h00 tới 23h59 giờ Hà Nội) thì phải nộp đơn đề nghị muộn nhất vào 23h59 giờ Hà Nội của ngày D-2 (với điều kiện D-2, D-1 và D là ngày làm việc).

1.2. Giờ hành chính là từ 8h00-12h00 và 13h00-17h00 giờ Hà Nội của ngày làm việc.

1.3. Chuyên viên chỉ được cấp, sửa đổi và triển khai phép bay trong ngày làm việc trừ trường hợp được Lãnh đạo Phòng hoặc Lãnh đạo Cục HKVN yêu cầu.

1.4. Thời hạn đề nghị sửa đổi phép bay, ngoài các trường hợp sửa đổi không áp dụng thời hạn nêu tại Điều 16-Nghị định 125/2015/NĐ-CP thì áp dụng thời hạn như cấp lần đầu.

1.5. Trường hợp Đơn đề nghị cấp mới hoặc sửa đổi không gửi đúng thời hạn hoặc trong ngày nghỉ, ngày lễ, chuyên viên tiếp nhận báo cáo Lãnh đạo Phòng để xem xét, quyết định cấp/không cấp hoặc tiếp trình Lãnh đạo Cục xem xét, quyết định cấp/không cấp theo quy định tại khoản 9 Điều 16 “*Trong trường hợp đơn đề nghị cấp, sửa đổi phép bay được nộp không đúng thời hạn, cơ quan cấp phép bay xem xét các yếu tố về lý do gửi đơn chậm, tính chất, sự cần thiết của chuyến bay và các vấn đề liên quan khác để quyết định cấp hoặc từ chối cấp phép bay*”.

2. Các trường hợp đề nghị cấp phép bay

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
A	Cấp và sửa đổi phép bay đối với chuyến bay đi/đến						
1	Khoản 1 Điều 16 NĐ 125	Cấp và sửa đổi phép bay đối với các chuyến bay thường lệ.	Các chuyến bay thường lệ: - Có chuỗi slot (từ 5 tuần trở lên); - Có quyền vận chuyển; - Có AOC hoặc FAOC đối với nhà khai thác nước ngoài; - Có chương trình an ninh được chấp thuận; - Có giai đoạn khai thác từ 5 tuần trở lên.	Chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị	X	
2	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 1 Điều 16 NĐ 125	Sửa đổi phép bay đối với các chuyến bay thường lệ.	Có đề nghị sửa đổi giai đoạn khai thác dưới 5 tuần (không phải chuỗi slot)	Chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		X
3	Khoản 2 Điều 16 NĐ125	Đối với các trường hợp sau đây: Chuyến bay thử nghiệm, biểu diễn, thao diễn, huấn luyện;	Chuyến bay biểu diễn: bay chào hàng, giới thiệu tàu bay... Chuyến bay huấn luyện: huấn luyện phi công...	Chậm nhất bảy (07) ngày làm việc trước ngày dự kiến	Năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị	X	

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
		Chuyến bay phục vụ nghiên cứu khoa học, kinh tế quốc dân, hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch.	Chuyến bay phục vụ nghiên cứu khoa học ... Chuyến bay phục vụ kinh tế quốc dân: khảo sát địa chất, quét Lidar chụp ảnh bản đồ; lắp đặt sửa đường điện, hiệu chuẩn các đài dẫn đường hàng không, bay phục vụ dầu khí ... Chuyến bay phục vụ hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch ...	thực hiện phép bay			
4	Khoản 3 Điều 16 NĐ125	Đối với các trường hợp sau đây:		Chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		
4.1		Chuyến bay quốc tế thuê chuyên, tăng chuyên đến và đi từ Việt Nam liên quan đến quyền vận chuyển số 3 và 4.					X
4.2		Chuyến bay quốc tế thuê chuyên, tăng chuyên đến và đi từ Việt Nam liên quan đến quyền vận chuyển số 5 không quá 1 chuyến.					X

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
4.3		Chuyến bay quốc tế thuê chuyên, tăng chuyến đến và đi từ Việt Nam liên quan đến quyền vận chuyển số 5 từ 2 chuyến trở lên.				X	
4.4		Chuyến bay của tàu bay công vụ nước ngoài không thuộc trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 16 Nghị định 125.		Chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		X
5	Khoản 4 Điều 16 NĐ125	Đối với các trường hợp sau đây:		Chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		
5.1		Chuyến bay hạ cánh kỹ thuật tại Việt Nam.					X
5.2		Chuyến bay được thực hiện theo quyết định của Tòa án hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền của Việt Nam.				X	
5.3		Chuyến bay được thực hiện theo hợp đồng thuê, mua, bán tàu bay.					X
5.4		Chuyến bay chuyển sân bay quốc tế.					X

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
5.5	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 4 Điều 16 NĐ 125	Chuyến bay phục vụ nhu cầu riêng của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với: - Tàu bay đăng ký Việt Nam - Tàu bay đăng ký nước ngoài: + Chỉ vận chuyển hành khách đi/đến các sân bay quốc tế. + Không vận chuyển thêm khách trên chặng bay nội địa.	+ Do tổ chức, cá nhân Việt Nam được cấp GCN ĐKHKC khai thác. + Do tổ chức, cá nhân nước ngoài khai thác bằng tàu bay do tổ chức, cá nhân nước ngoài sở hữu/hoặc có quyền sử dụng.				X
5.6	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 4 Điều 16 NĐ 125	Chuyến bay phục vụ nhu cầu riêng của cơ quan, tổ chức, cá nhân đối với tàu bay đăng ký nước ngoài có vận chuyển thêm khách trên chặng bay nội địa, ngoài các hành khách đã vận chuyển trên chặng bay quốc tế vào Việt Nam.				X	
6	Khoản 5 Điều 16 NĐ125	Đối với chuyến bay nội địa chuyển sân; kiểm tra kỹ thuật; vì mục đích nhân đạo; hoạt động hàng không chung khác		Chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ dự kiến thực hiện phép bay	Mười hai (12) giờ, kể từ thời điểm nhận đơn đề nghị		
6.1		Chuyến bay nội địa chuyển sân					X
6.2		Chuyến bay kiểm tra kỹ thuật					X
6.3		Chuyến bay vì mục đích nhân đạo					X

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
6.4	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 5 Điều 16 NĐ 125	Chuyến bay hoạt động hàng không chung khác đối với: - Tàu bay đăng ký Việt Nam - Tàu bay đăng ký nước ngoài: + Chỉ vận chuyển hành khách đi/đến các sân bay quốc tế. + Không vận chuyển thêm khách trên chặng bay nội địa.	Chuyến bay hoạt động hàng không chung khác: + Do tổ chức Việt Nam được cấp GP KDHKC khai thác; + Do tổ chức nước ngoài khai thác, có AOC hoặc có thư cho phép (Letter of authorization-LOA) hoặc giấy tờ tương đương khác.				X
6.5	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 5 Điều 16 NĐ 125	Chuyến bay hoạt động hàng không chung khác đối với tàu bay đăng ký nước ngoài có vận chuyển thêm khách trên chặng bay nội địa, ngoài các hành khách đã vận chuyển trên chặng bay quốc tế vào Việt Nam.				X	
7	Khoản 6 Điều 16 NĐ125	Trong các trường hợp sau đây:		Không áp dụng thời hạn	Cơ quan cấp phép bay có trách nhiệm trả lời ngay cho người nộp đơn đề nghị		
7.1	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 6 Điều 16 NĐ 125	Chuyến bay trong tình thế cấp thiết theo đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền (không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 NĐ125).				X	

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
7.2	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 6 Điều 16 NĐ 125	Chuyến bay trong tình thế cấp thiết: - Chuyến bay bị gián đoạn hoặc thay đổi hành trình vì lý do bất khả kháng (do vấn đề kỹ thuật, hành khách, thời tiết...). - Chuyến bay chuyển sân (hoàn thành sửa chữa đảm bảo đủ điều kiện bay hoặc bay trong tình trạng có sự cố kỹ thuật hoặc được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền...).					X
7.3		Chuyến bay chuyên chở thợ máy, động cơ, trang bị, thiết bị phục vụ, sửa chữa tàu bay hỏng hóc hoặc vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi của tàu bay bị hỏng hóc.					X
7.4		Chuyến bay tìm kiếm, cứu nạn, cấp cứu, y tế, cứu hộ.					X
7.5		Chuyến bay của tàu bay công vụ Việt Nam.				X	
7.6		Sửa đổi các nội dung sau đây của phép bay: Đường hàng không, điểm bay ra, bay vào vùng trời Việt Nam; thay đổi tàu bay vì lý do phi thương mại; thay đổi tàu					X

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
		bay vì lý do thương mại đối với chuyến bay nội địa.					
8	* Cụ thể hóa nội dung Điều 16, NĐ 125	Cấp và sửa đổi phép bay đối với chuyến bay nội địa có giai đoạn khai thác dưới 5 tuần (không phải chuỗi slot).		Chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		X
B	Cấp phép bay qua vùng trời Việt Nam						
1	Khoản 1 Điều 16 NĐ 125	Cấp và sửa đổi phép bay đối với các chuyến bay thường lệ.	Có giai đoạn khai thác từ 5 tuần trở lên theo chuỗi, tính theo ngày trong tuần.	Chậm nhất mười (10) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		X
2	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 1 Điều 16 NĐ 125	Sửa đổi phép bay đối với các chuyến bay thường lệ.	Có giai đoạn khai thác dưới 5 tuần không theo chuỗi, tính theo ngày trong tuần.	Chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		X

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
3	Khoản 4 Điều 16 NĐ125	Cấp và sửa đổi phép bay đối với chuyến bay không thường lệ qua vùng trời Việt Nam.		Chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		X
4	Điểm a và điểm c khoản 3 Điều 16 NĐ125	- Chuyến bay chuyên cơ khác của nước ngoài và các chuyến bay hộ tống hoặc tiền trạm cho chuyến bay chuyên cơ đó. - Chuyến bay của tàu bay công vụ Việt Nam.		Chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Ba (03) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		x
4	* Cụ thể hóa nội dung của Điểm đ khoản 4 Điều 16 NĐ125	Chuyến bay phục vụ nhu cầu riêng của cơ quan, tổ chức, cá nhân.		Chậm nhất (03) ngày làm việc trước ngày dự kiến thực hiện phép bay	Hai (02) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đơn đề nghị		X
5	* Cụ thể hóa nội dung của Khoản 5 Điều 16 NĐ125	Chuyến bay hoạt động hàng không chung: + Do tổ chức Việt Nam được cấp GP KDHKC khai thác; + Do tổ chức nước ngoài khai thác, có AOC hoặc có thư cho phép (Letter of authorization-LOA) hoặc giấy tờ tương đương.		Chậm nhất hai mươi bốn (24) giờ trước giờ dự kiến thực hiện phép bay	Mười hai (12) giờ, kể từ thời điểm nhận đơn đề nghị		X

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
6	Khoản 6 Điều 16 NĐ125	Trong các trường hợp sau đây:		Không áp dụng thời hạn	Cơ quan cấp phép bay có trách nhiệm trả lời ngay cho người nộp đơn đề nghị		
6.1	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 6 Điều 16 NĐ 125	Chuyến bay trong tình thế cấp thiết theo đề nghị của các cơ quan có thẩm quyền (không thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 4 Điều 16 NĐ125)				X	
6.2	* Cụ thể hóa nội dung của khoản 6 Điều 16 NĐ 125	Chuyến bay trong tình thế cấp thiết: - Chuyến bay bị gián đoạn hoặc thay đổi hành trình vì lý do bất khả kháng (do vấn đề kỹ thuật, hành khách, thời tiết...) - Chuyến bay chuyển sân (hoàn thành sửa chữa đảm bảo đủ điều kiện bay hoặc bay trong tình trạng có sự cố kỹ thuật hoặc được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền...).					X
6.3		Chuyến bay trong các trường hợp sau đây: - Chuyến bay chuyên chở thợ máy, động cơ, trang bị, thiết bị					X

STT	Quy định	Đề nghị cấp phép bay	Giải thích	Thời hạn gửi	Thời hạn giải quyết	Thẩm quyền quyết định	
						Lãnh đạo Cục HKVN	Lãnh đạo Phòng VTHK
		phục vụ, sửa chữa tàu bay hỏng hóc hoặc vận chuyển hành khách, hành lý, hàng hóa, bưu gửi của tàu bay bị hỏng hóc; - Chuyến bay tìm kiếm, cứu nạn, cấp cứu, y tế, cứu hộ; - Sửa đổi các nội dung sau đây của phép bay: Đường hàng không, điểm bay ra, bay vào vùng trời Việt Nam; thay đổi tàu bay vì lý do phi thương mại; thay đổi sân bay cất cánh, hạ cánh ngoài lãnh thổ Việt Nam đối với các chuyến bay qua vùng trời Việt Nam.					

Đối với các chuyến bay khác không thuộc các trường hợp nêu trên, Lãnh đạo Phòng VTHK báo cáo Lãnh đạo Cục HKVN chỉ đạo về việc cấp/không cấp phép bay.

II. Hình thức thực hiện trình Lãnh đạo Cục HKVN

1. Trong thời gian chờ hoàn thiện hệ thống ISO và Một cửa điện tử (MCĐT) để lãnh đạo Cục HKVN chỉ đạo về việc cấp hoặc không cấp phép bay trực tiếp trên hệ thống MCĐT, giao Phòng VTHK trình Lãnh đạo Cục HKVN quyết định chỉ đạo trên hệ thống Portal Office (PO) trong trường hợp đơn đề nghị cấp phép bay gửi đúng thời hạn.

2. Trường hợp Đơn đề nghị cấp mới hoặc sửa đổi không gửi đúng thời hạn hoặc ngoài giờ hành chính, chuyên viên tiếp nhận báo cáo Trưởng phòng để xem xét, quyết định cấp/không cấp hoặc tiếp trình Lãnh đạo Cục xem xét, quyết định cấp/không cấp theo quy định tại khoản 9 Điều 16 qua thư điện tử hoặc nhóm Viber Phòng VTHK.

III. Ký phép bay

4.1. Phép bay do Lãnh đạo Phòng VTHK ký cấp phép

Tiếng Việt:

Phạm Văn C gửi thay Nguyễn Văn B – PTP VTHK/Cục HKVN
C/c: TP..... (để b/c).

Tiếng Anh:

PHAM VAN C FOR NGUYEN VAN B-DEPUTY DIRECTOR OF ATD-CAAV
C.c: NGUYEN VAN A-DIRECTOR OF ATD-CAAV (FOR REPORT)

4.2. Phép bay do Lãnh đạo Cục HKVN ký cấp phép

Tiếng Việt:

KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

Dinh Viet A

Gửi bởi Phạm Văn C

C.c.Trần Thanh A-TP VTHK/Cục HKVN

Tiếng Anh:

For and on behalf of the
CIVIL AVIATION AUTHORITY OF VIET NAM

Dinh Viet Son

Deputy Director General

Sent by Pham Van C

C.c: Tran Thanh A-Director of ATD/CAAV